

Bản án số: 08/2019/HC-ST

Ngày: 27/5/2019.

V/v khiếu kiện “*Hành vi hành
chính của UBND huyện C*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Thắng**.

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Liên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 và 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLST-HC ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc khởi kiện “*Hành vi hành chính của UBND huyện C*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST – HC ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: 1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1971.

2. Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1968.

Đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Đ là anh Huỳnh Thanh H.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Tấn H - Chủ tịch UBND huyện C.

Trụ sở: Đường D, ấp H, thị trấn K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người khởi kiện ông Huỳnh Thanh H và bà Lê Thị Đ thống nhất trình bày: Theo Công văn số 4403/UBND-TNMT ngày 31/12/2015 của UBND huyện C thì thửa đất số 14, tờ bản đồ số 3 đã đổi thửa mới 138, 139 mang tên bà Lê Thị C (mẹ của ông, bà).

Năm 2007, bà C chuyển toàn bộ diện tích trên cho bà Đ, ông H. Lẽ ra thửa đất phải mang số thửa 138, 139 nhưng vẫn mang thửa 14.

Ngày 16/7/2009, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất diện tích 2.288,8m² nhưng so với đất thực tế lại nhiều hơn. Bà Đ, ông H đã làm đơn khiếu nại xin điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tuy nhiên các cơ quan không áp dụng vị trí ranh giới đo đạc mà vẫn sử dụng kích thước theo giấy chủ quyền (dù đã bị sai) và cho rằng phần đất còn thừa lại là của hộ ông Dương Văn T. Trong khi đó bờ ranh giữa đất gia đình bà Đ, ông H và đất ông T vẫn còn không thay đổi.

Ngày 23/12/2015, Phòng Tài nguyên môi trường huyện có đo đạc thực tế, ông H, bà Đ đã thống nhất vì đã đúng với thực tế đất sử dụng nhưng sau đó phòng Tài nguyên môi trường ra bản vẽ lại mâu thuẫn với kích thước đo đạc, dẫn đến sai lệch hiện trạng cũng như bản đồ địa chính đồng thời xâm phạm đến đất của người khác.

Ngày 28/10/2016, UBND huyện C ban hành Văn bản số 3747 nội dung bác đơn khiếu nại của ông.

Nay ông, bà khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện C, yêu cầu xét xử buộc UBND huyện C thực hiện hành vi hành chính, phải xác định lại vị trí ranh giới, mốc giới đo đạc hiện trạng thực tế cho chính xác để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trọn thửa số 14, tờ bản đồ số 3 (mang số thửa mới là 138,139) cho đúng với đất ông bà đang sử dụng hợp pháp.

Người bị kiện UBND huyện C trình bày: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 138, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.288,8m² tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Lê Thị Đ, ông Huỳnh Thanh H đứng tên. UBND huyện không có ý kiến, việc giải quyết do Tòa án quyết định.

Tại phiên tòa người khởi kiện bà Lê Thị Đ đồng thời là đại diện của ông H vẫn giữ nguyên khởi kiện, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện hành vi lập thủ tục để điều chỉnh cấp đất theo đúng diện tích cũng như hiện trạng sử dụng đất tại thửa đất số 14 như trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang quá trình tố tụng Tòa án chưa thu thập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 138, chưa xác định có phải thửa 138,139 được tách từ thửa số 14 cũ không, các lần đo đạc có sai lệch về diện tích chưa xác định được nguyên nhân, kể cả việc thực tế sử dụng đất. Viện kiểm sát đề nghị ngưng phiên tòa để thu thập các vấn đề trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Theo người khởi kiện bà Lê Thị Đ, ông Huỳnh Thanh H, hai người được sử dụng hợp pháp thửa đất số 14, diện tích 2.710m². Khi cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện C chỉ cấp 01 phần thửa đất trên có số thửa là 138, diện tích 2.288,8m². Sau nhiều lần khiếu nại cơ quan tham mưu của Ủy ban có đo đạc, xem xét nhưng vẫn không thực hiện điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông H, bà Đ yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C lập thủ tục xác định lại cho đúng và điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất. Với yêu cầu trên, căn cứ vào quy định tại các Điều 30, 32 Luật tổ tụng hành chính xác định quan hệ tranh chấp là khiếu kiện hành vi hành chính đối với Ủy ban nhân dân huyện C, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Quá trình tố tụng, nhận được thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu cung cấp ý kiến, tài liệu để giải quyết vụ án. Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản là không có ý kiến gì, việc giải quyết do Tòa án quyết định.

[2] Xét về nội dung vụ án cho thấy, nguồn gốc thửa đất số 14, diện tích 2.710m² do bà Lê Thị C đứng tên, bà chuyển trồn thửa đất cho con tên Lê Thị Đ và rể là Huỳnh Thanh H. Năm 2007, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận cho bà Đ, ông H thửa số 14 nêu trên nhưng diện tích chỉ còn 2.288,8m². Bà Đ khiếu nại, năm 2012 UBND huyện C cấp lại giấy chứng nhận cho bà Đ, ông H đổi lại thành thửa 138, diện tích vẫn giữ nguyên là 2.288,8m². Bà Đ tiếp tục khiếu nại, cơ quan tham mưu của Ủy ban cho rằng việc thiếu diện tích là do thửa đất số 14 tách thành 02 thửa 138 và 139. Ủy ban chỉ mới thực hiện cấp thửa số 138 cho bà Đ, thửa 139 chưa cấp. Phòng Tài nguyên – Môi trường Gò Công Tây có đến hiện trường đo đạc nhưng sau đó lên sơ đồ, vị trí không đúng với thực tế và không cấp lại giấy chứng nhận cho bà Đ.

Tại công văn số 4403/UBND-TNMT ngày 31/12/2015, Ủy ban nhân dân huyện C đã xác định rõ việc tách thửa đất số 14 thành 02 thửa 138 và 139. Hiện Ủy ban chỉ cấp cho bà Đ thửa 138 còn lại thửa 139 gia đình bà Đ đang sử dụng nhưng chưa được cấp lại. Từ đó, cho thấy thiếu sót trên là của Ủy ban nhân dân huyện C, việc lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp trên thuộc chức trách nhiệm vụ của Ủy ban, việc chậm, không thực hiện việc làm trên đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất. Do đó, nên buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện hành vi lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ và ông H.

Vụ án được xác định là khiếu kiện hành vi hành chính, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện; Công văn trả lời số 4403/UBND-TNMT ngày 31/12/2015 Ủy ban nhân dân huyện C đã xác định rõ việc cấp đất cho bà Đ, ông H từ thửa 14 tách thành 02 thửa số 138 và 139. Ủy ban cũng thừa nhận chỉ cấp lại thửa số 138, riêng thửa số 139 Ủy ban chưa thực hiện cấp lại trong lúc gia đình bà Đ vẫn sử dụng. Đối với vụ án hành chính mà cụ thể là hành vi hành chính, yêu cầu của người khởi kiện về nguyên nhân đã được bên bị kiện xác định nên không cần thiết phải thu thập hồ sơ cấp đất và các vấn đề khác như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận dừng phiên tòa như đề nghị của Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang.

Như vậy, xác định đây là sai sót của UBND huyện C, bà Đ khiếu nại, khởi kiện nhưng cơ quan vẫn chưa khắc phục. Do vậy, cần buộc UBND huyện C lập thủ tục xác định phần còn lại của thửa đất số 14, hiện trạng thực tế sử dụng đất của bà Đ để điều chỉnh cấp giấy chứng nhận cho đúng.

Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì cá lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 30, 32, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Điều 100, khoản 2 Điều 105 Luật đất đai.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ và ông Huỳnh Thanh H, buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ, lập thủ tục điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với hiện trạng thửa đất số 14 cũ và hiện tại là thửa số 138, 139 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C tỉnh Tiền Giang cho bà Lê Thị Đ và ông Huỳnh Thanh H.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Đ và ông Huỳnh Thanh H 300.000 đồng tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu số 002220, ngày 07/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Báo những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án hợp lệ để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Án tuyên vào lúc 15 giờ 30 phút 27 ngày tháng 5 năm 2019 (có mặt bà Đ).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu